

Bản án số: 59/2022/HS-PT

Ngày: 08/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Mến

Ông Trịnh Hữu Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Ngà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 54/2022/TLPT - HS, ngày 06/6/2022, đối với các bị cáo Lê Công B, Nguyễn Văn M, Trịnh Văn C, Giảng Văn Th, Nguyễn Văn L, Trần Văn H, Giảng Văn Đ, Nguyễn Văn D do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2022/HS – ST, ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Công B (tên gọi khác là S), sinh năm: 1970, tại huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp N, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Tr, sinh năm 1927 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1932 (đã chết); Vợ: Đoàn Thị B, sinh năm 1970; Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2008. Tiền sự: có 01 tiền sự (Ngày 28/8/2020 bị Chủ tịch UBND huyện C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tổ chức hoạt động cá cược ăn tiền trái phép (đá gà) với số tiền 7.500.000 đồng, đã đóng phạt xong); Tiền án: Không; Bị cáo Lê Công B bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/5/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Giảng Văn Đ (tên gọi khác là Ph), sinh năm: 1985, tại huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giảng Văn D, sinh năm 1966 và bà

Võ Thị L, sinh năm 1963; Vợ: Nguyễn Hồng H, sinh năm 1988; Con: 01 người, sinh năm 2006. Tiền sự: không; Tiền án: không; Nhân thân: Ngày 20/01/2020 bị Công an huyện U, tỉnh Trà Vinh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (đá gà) với số tiền 1.500.000 đồng, đã nộp phạt (ngày 21/01/2020). Bị cáo Giảng Văn Đ bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/10/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn M, sinh năm: 1965, tại huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp N, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1917 (đã chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1923 (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1967; Con: 04 người, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 2001). Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo Nguyễn Văn M bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/10/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Trịnh Văn C, sinh năm: 1982 tại huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Văn D, sinh năm 1956 và bà Trần Thị X, sinh năm 1954; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo Trịnh Văn C bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/10/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Giảng Văn Th, sinh năm 1993, tại huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên cha: Không rõ; mẹ tên: Giảng Thị B, sinh năm 1970; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 20/01/2020 bị Công an huyện U, tỉnh Trà Vinh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (đá gà) với số tiền 1.500.000 đồng, đã nộp phạt ngày 20/01/2020. Bị cáo Giảng Văn Th bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/10/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Văn L, sinh năm 2001, tại huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên cha: Không rõ; mẹ tên: Giảng Thị Út N, sinh năm 1985; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo Nguyễn Văn L bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/10/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Trần Văn H (tên gọi khác: Q); sinh năm: 1968, tại huyện U, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con của ông Trần Văn D, sinh năm 1946 (đã chết) và bà Kim Thị Lệ H, sinh năm 1946 (đã chết); Vợ: Dương Thị H, sinh năm 1962;

Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1989. Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 20/01/2020 bị Công an huyện U, tỉnh Trà Vinh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (đá gà) với số tiền 1.500.000 đồng, đã nộp phạt ngày 20/01/2020. Bị cáo Trần Văn H bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/10/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Nguyễn Văn D, sinh năm 1981, tại huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp N, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1942 (đã chết) và bà Trần Thị M, sinh năm 1942; Vợ: Giảng Thị H, sinh năm 1987; Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2011. Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo Nguyễn Văn D bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/10/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo: Cao Thanh S, Thạch R, Nguyễn Văn Ph, Trần Văn K, Trần Vũ P, Lê Văn N, Thái Văn T và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập ra phiên tòa phúc thẩm

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ ngày 18/02/2021, các bị cáo Giảng Văn Th, Nguyễn Văn L và Giảng Văn Đ bàn bạc đem gà của bị cáo Đ đi đá được, thắng thua bằng tiền tại điểm đá gà do bị cáo Lê Công B, tên gọi khác là S đứng ra tổ chức tại ấp N, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo Th gọi điện cho bị cáo B hỏi: “Chú S, có gà nào 3 kg đá xỏ 2.000.000 đồng chơi không?”. Do lúc đó không có gà nên bị cáo B gọi điện thoại cho bị cáo Trịnh Văn C để tìm gà cùng trọng lượng và được C hứa tìm giúp. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, khi gặp bị cáo Nguyễn Văn M thì bị cáo B hỏi bị cáo M “Có gà nào 3 kg đá được không?”, bị cáo M nói: “Không, chỉ có con 2,6 kg à”. Bị cáo B gọi điện lại cho bị cáo Th hai bên thống nhất đem gà 2,6 kg đá ăn tiền. Tại thời điểm này, do bị cáo Đ bận việc gia đình nên đưa cho bị cáo Th 1.000.000 đồng để cá cược. Bị cáo L bắt con gà trống cựa của bị cáo Đ, lông màu vàng - xám - đen, thường gọi là gà xám, để đem đi đá. Khi bị cáo M bắt gà trống, lông màu vàng - trắng, thường gọi là gà cú đi đến quán bị cáo B thì bị cáo B cùng các bị cáo gồm: M, H, T và P đi xuống bãi đất trống của ông Nguyễn Văn Ph là điểm đá gà do bị cáo B tổ chức và bị cáo B lấy theo một cân đồng hồ loại 05 kg, 19 bộ cựa sắt, hai chai nước suối, băng keo trắng đợi bị cáo Th bắt gà đến. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, bị cáo Th, bị cáo L mang gà của bị cáo Đ đến, bị cáo B cân trọng lượng gà của bị cáo M, gà của bị cáo Đ và xác định gà của hai bên bằng trọng lượng 2,7 kg nên ra kèo tỉ lệ ăn thua bằng nhau. Sau đó bị cáo B đưa hai bộ cựa sắt và băng keo cho hai bên trông cựa sắt, gà của bị cáo Đ do bị cáo H quán cựa, gà của bị cáo M do bị cáo B quán cựa. Khi

quần cựa sắt xong thì những người gồm: Lê Văn Q, bị cáo Lê Văn N, Nguyễn Ngọc H và nhiều người khác (không biết tên, địa chỉ) đến điểm đá gà do bị cáo B tổ chức.

Qua kết quả điều tra, trận đá gà này có tổng số tiền dùng để đánh bạc là 6.400.000 đồng, mỗi bên là 3.200.000 đồng trong đó: đá xỏ 1.100.000 đồng, đá hàng xáo 1.900.000 đồng, xác gà 200.000 đồng. Những người tham gia đánh bạc gồm: Bên gà của bị cáo Giảng Văn Đ có bị cáo Giảng Văn Th tham gia cá cược số tiền 500.000 đồng, bị cáo Giảng Văn Đ tham gia cá cược 1.200.000 đồng (gồm tiền gửi cho bị cáo Th 1.000.000 đồng và xác gà 200.000 đồng), bị cáo Nguyễn Văn L tham gia số tiền 500.000 đồng, Thạch R tham gia số tiền 500.000 đồng và bị cáo Trần Văn H tham gia với số tiền 500.000 đồng; Bên gà của bị cáo Nguyễn Văn M có bị cáo M với số tiền 2.200.000 đồng (tính luôn xác gà 200.000 đồng) và bị cáo Lê Công B với số tiền 1.000.000 đồng.

Kết quả: Gà của bị cáo M thắng cược và bị cáo H gom tiền thua cược đưa cho bị cáo B 3.000.000 đồng, bị cáo B lấy 1.850.000 đồng và con gà (xác gà) của bị cáo Đ đưa cho bị cáo M, rồi bị cáo B lấy tiền xâu là 150.000 đồng và tiền thắng cược là 1.000.000 đồng.

Sau khi kết thúc trận đá gà thứ nhất thì bị cáo C gọi điện thoại cho bị cáo B hỏi : “Gà 3 kg còn không?”, bị cáo B nói: “Còn” liền kê bị cáo B hỏi bị cáo Th: “Gà 3 kg đá không?” bị cáo Th trả lời: “Đá”, nên bị cáo B nói với bị cáo C: “Đem gà lên đi”, bị cáo C nói: “Chú nhận dùm đi, 15 phút sau lên tới”. Lúc này bị cáo Thái Văn T và nhiều người khác không biết tên cũng đến điểm đá gà của bị cáo B. Sau đó bị cáo B kêu bị cáo Th đi về ôm gà đến đá với gà của bị cáo C, nên bị cáo Th, bị cáo L đi về nhà của bị cáo Đ để bắt con gà trống cựa, lông màu xanh - đỏ - đen gọi là gà điều xanh của bị cáo Đ và bị cáo Th gọi điện cho bị cáo Đ nói: “Gà đá thua rồi, có trạng gà 3 kg rồi nè, anh đá bao nhiêu?”, bị cáo Đ trả lời: “Bắt con điều xanh đi đá đi, tao gửi 2.000.000 đồng”, bị cáo Th đồng ý nên bị cáo Th, bị cáo L bắt con gà trống của bị cáo Đ đem đi đá với gà của bị cáo C. Đến khoảng 15 phút sau cùng ngày, bị cáo C ôm một con gà trống cựa, lông màu vàng - đen gọi là gà khét vàng đi đến điểm đá gà của bị cáo B, lúc này, lần lượt Phan Văn T, bị cáo Trần Vũ P, bị cáo Trần Văn K, bị cáo Cao Thanh S, bị cáo Thạch O và bị cáo Nguyễn Văn D cũng đến điểm đá gà để đợi bị cáo Th ôm gà đến đá với gà của bị cáo C. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, bị cáo Th, bị cáo L ôm một con gà trống cựa của bị cáo Đ đến điểm đá gà nên bị cáo B lấy cân để cân trọng lượng hai con gà của bị cáo Đ và bị cáo C. Khi cân xác định trọng lượng: Gà của bị cáo C trọng lượng 3,160 kg; Gà của bị cáo Đ trọng lượng 3,180 kg, do trọng lượng hai con gà bằng nhau nên ra kèo cá cược tỉ lệ ăn thua bằng nhau gọi là đá đồng.

Qua kết quả điều tra đối với trận gà này, số tiền cá cược giữa gà của bị cáo C đá với gà của bị cáo Đ là 11.300.000 đồng, trong đó: đá xỏ 2.000.000 đồng, xác gà 300.000 đồng, đá hàng xáo (có thông qua bị cáo B) là 9.000.000 đồng. Những người tham gia đánh bạc gồm: Bên gà của bị cáo Giảng Văn Đ có bị cáo Giảng Văn Th tham gia cá cược số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo Giảng Văn Đ tham gia cá cược 2.300.000 đồng (gồm tiền gửi cho bị cáo Th 2.000.000 đồng và xác gà 300.000 đồng), bị cáo Nguyễn Văn L tham gia số tiền 500.000 đồng, Thạch R

tham gia số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo Trần Văn H tham gia với số tiền 2.500.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn Ph số tiền 500.000 đồng, bị cáo Thạch O số tiền 1.000.000 đồng và bị cáo Nguyễn Văn D số tiền 2.000.000 đồng; Bên gà của của bị cáo Trịnh Văn C có bị cáo C dùng 5.100.000 đồng (tính luôn xác gà 300.000 đồng), bị cáo Trần Vũ P số tiền 2.500.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn M với số tiền 200.000 đồng, bị cáo Trần Văn K số tiền 200.000 đồng, bị cáo Cao Thanh S số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo Lê Văn N số tiền 800.000 đồng, bị cáo Thái Văn T số tiền 500.000 đồng và hai người thanh niên khác không rõ họ tên, địa chỉ với số tiền 1.000.000 đồng.

Kết quả: Sau khi bị cáo B dùng chai nước vẽ vòng đá gà, kêu hai bên thả gà để hai con gà đá với nhau, còn bị cáo B thì làm trọng tài. Trong lúc hai con gà đang đá với nhau chưa phân định thắng thua thì bị lực lượng Công an kiểm tra lập biên bản quả tang.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bị cáo Lê Công B về tội “Đánh bạc” và tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 và các điểm a, đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Đối với các bị cáo Giảng Văn Đ, Nguyễn Văn M, Giảng Văn Th, Nguyễn Văn L, Trần Văn H, Trịnh Văn C, Nguyễn Văn Ph, Thạch O, Cao Thanh S, Trần Văn K, Trần Vũ Ph, Thái Văn T, Lê Văn N, Nguyễn Văn D và Thạch R bị khởi tố về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Do Thạch R đã bị bệnh chết trong giai đoạn truy tố nên Viện Kiểm sát nhân dân huyện C đã ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với Thạch R.

Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định trả lại tiền, đồ vật không có liên quan đến việc đánh bạc. Vật chứng còn lại:

Tiền Việt Nam: 44.300.000 đồng; 01 (một) cân đồng hồ hiệu N, màu xanh, loại 05 kg, không có mâm kê; 19 (mười chín) bộ cựa sắt; 04 (bốn) đoạn băng keo màu trắng; 01 (một) chai nước suối hiệu “AQUAFINA”, thể tích 500 ml đã qua sử dụng (không còn nước); 49 (bốn mươi chín) cuộn băng keo tròn, màu trắng, chưa qua sử dụng; 04 (bốn) điện thoại di động gồm: Một điện thoại di động, hiệu Vivo V19, màu xanh rêu, màn hình cảm ứng, gắn sim số 0962.279.765 (tài khoản hết tiền); Một điện thoại di động hiệu Xphone, màu đỏ - đen, loại bàn phím số (không có sim); Một điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, bàn phím số, gắn sim số 0383.013.791 (tài khoản hết tiền); Một điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, màn hình cảm ứng, gắn sim số 0384.007744 (tài khoản hết tiền) và 01 (một) sim điện thoại số 0979.382870 (tài khoản hết tiền).

Đối với hành vi của Nguyễn Ngọc H, Lê Văn Q, Phan Văn T, Nguyễn Văn Ph, Giảng Thị B, Trần Thị X, Thái Thị Mười B, Thạch U thì chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Riêng hành vi đánh bạc của hai đối tượng nam thanh niên: Do không biết tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra nếu có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2022/HS – ST, ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh đã xét xử

Tuyên bố bị cáo **Lê Công B** phạm tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”, các bị cáo **Giảng Văn Đ**, **Nguyễn Văn M**, **Giảng Văn Th**, **Nguyễn Văn L**, **Trần Văn H**, **Trịnh Văn C**, **Nguyễn Văn D** phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm a, đ khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo **Lê Công B** 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”;

Phạt bổ sung bị cáo **Lê Công B** nộp số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

- Xử phạt bị cáo **Lê Công B** 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”;

Phạt bổ sung bị cáo **Lê Công B** nộp số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt bị cáo **Lê Công B** phải chấp hành là 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo **Lê Công B** chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo **Lê Công B** nộp số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Giảng Văn Đ** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo **Giảng Văn Đ** nộp số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Giảng Văn Th** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo **Giảng Văn Th**.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo **Trần Văn H** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo **Trần Văn H** nộp số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo L.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn M** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn M nộp số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo **Trịnh Văn C** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Trịnh Văn C nộp số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn D** số tiền 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

Ngoài ra cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và dành quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 26/4/2022 các bị cáo Trịnh Văn C kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 29/4/2022 các bị cáo Giảng Văn Đ, Giảng Văn Th, Trần Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt xin được hưởng án treo; bị cáo Nguyễn Văn M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù và hình phạt bổ sung; bị cáo Nguyễn Văn L kháng cáo xin áp dụng hình phạt chính phạt tiền

Ngày 02/5/2022 bị cáo Lê Công B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù và hình phạt bổ sung, bị cáo Nguyễn Văn D kháng cáo xin giảm phạt tiền xuống 2.000.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Công B, Giảng Văn Đ, Giảng Văn Th, Nguyễn Văn L, Trần Văn H, Nguyễn Văn D, Trịnh Văn C, Nguyễn Văn M, thừa nhận bản án sơ thẩm quy kết hành vi phạm tội các bị cáo là đúng các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội không kêu oan và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- *Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:* Sau khi xem xét toàn diện nội dung vụ án, lời trình bày của các bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay

bị cáo Lê Công B thừa nhận vào ngày 18/02/2021, bị cáo đứng ra tổ chức hai trận đá gà để cho các đối tượng tham gia cá cược ăn thua bằng tiền để thu tiền hộ, trong đó trận thứ nhất số tiền đánh bạc là 6.400.000đồng bị cáo tham gia cá cược 1.000.000đồng; trận thứ hai số tiền đánh bạc là 22.600.000đồng bị cáo không tham gia cá cược, như vậy cả 02 trận gà do bị cáo B tổ chức điều đủ định lượng cầu thành tội phạm Đánh bạc và trong đó trận gà thứ hai đủ định lượng cầu thành tội phạm tổ chức Đánh bạc; trong hai trận gà trên các bị cáo tham gia: bị cáo Giảng Văn Đ, Nguyễn Văn M, Giảng Văn Th, Nguyễn Văn L, Trần Văn H tham gia cá cược 02 trận gà, Trịnh Văn C, Nguyễn Văn D tham gia cá cược 01 trận gà; do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Công B phạm tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 và khoản 1, khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và xét xử các bị cáo Giảng Văn Đ, Nguyễn Văn M, Giảng Văn Th, Nguyễn Văn L, Trần Văn H, Trịnh Văn C, Nguyễn Văn D phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng pháp luật. Mức hình phạt chính và hình phạt bổ sung mà bản án sơ thẩm tuyên đối với các bị cáo là đã đánh giá đúng tính chất vụ án và áp dụng tất cả các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo, tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào đặc biệt mới, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Không chấp nhận yêu cầu kháng của các bị cáo. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Nguyễn Văn L, Trịnh Văn C, Giảng Văn Th: Các bị cáo ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo. Các bị cáo còn lại không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo còn trong thời hạn luật quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm

[2] Tại phiên Tòa hôm nay các bị cáo trình bày và thừa nhận trong khoảng thời gian từ khoảng 06 giờ đến 09 giờ 20 phút ngày 18/02/2021 bị cáo Lê Công B đã hai lần đứng ra tổ chức làm trọng tài cho Giảng Văn Đ, Nguyễn Văn M, Trịnh Văn C, Giảng Văn Th, Nguyễn Văn L, Trần Văn H, Nguyễn Văn D cùng nhiều bị cáo khác và đối tượng khác tham gia đá gà được, thắng thua bằng tiền, số tiền đánh bạc ở các lần đều đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Lê Công B là bị cáo đứng ra tổ chức, lôi kéo nhiều đối tượng tham gia đánh bạc. Tại trận đá gà thứ nhất tổng số tiền đánh bạc 6.400.000đồng trong đó bị cáo B tham gia cá cược 1.000.000đồng, bị cáo Đ cược 1.200.000đồng; bị cáo Th cược 500.000đồng; bị cáo L cược 500.000đồng, bị cáo H cược

500.000đồng; bị cáo M cược 2.200.000đồng. Trận đá gà thứ hai tổng số tiền đánh bạc 22.600.000đồng trong trận gà này bị cáo B không tham gia cược mà chỉ tổ chức trong đó bị cáo Đ cược 2.300.000đồng, bị cáo Th cược 1.000.000đồng, bị cáo L cược 500.000đồng, bị cáo H cược 2.500.000đồng, bị cáo D cược 2.000.000đồng, bị cáo C cược 5.100.000đồng, bị cáo M cược 200.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị cáo khác bị cấp sơ thẩm xét xử không triệu tập ra phiên tòa này, phù hợp với biên bản sự việc đánh bạc được Công an xã H lập ngày 18/02/2021, phù hợp với vật chứng đã được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác. Từ đó cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Công B phạm hai tội “đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc” ở trận gà thứ 2 theo khoản 1 Điều 321 và khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và xét xử các bị cáo Giảng Văn Đ, Nguyễn Văn M, Giảng Văn Th, Nguyễn Văn L, Trần Văn H, Trịnh Văn C, Nguyễn Văn D phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người tiến hành tố tụng, của người bào chữa đều đúng quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa đều hợp pháp.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo biết rõ đánh bạc ăn thua bằng tiền là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm, trong số các bị cáo có bị cáo Lê Công B đã có một tiền sự về hành vi “Tổ chức đánh bạc” chưa được xóa, các bị cáo Giảng Văn Th, Trần Văn H, Giảng Văn Đ tuy không có tiền sự nhưng tất cả đều có nhân thân xấu liên quan đến hành vi đánh bạc nên các bị cáo biết rõ đánh bạc ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo không biết sửa đổi, khắc phục hành vi sai trái chấp hành tốt pháp luật, sống có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội và phạm tội hai lần trở lên thể hiện các bị cáo xem thường pháp luật, các bị cáo thuộc dạng khó cảm hóa, giáo dục. Các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn L, Trịnh Văn C, Nguyễn Văn D mặc dù không có tiền án, tiền sự nhưng cũng biết rõ đánh bạc ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội thể hiện bị cáo xem thường pháp luật. Để đảm bảo tính răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa cho xã hội trên địa bàn tỉnh Trà Vinh tiếp tục gia tăng loại tội phạm này hiện nay, đáp ứng cho yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm có hiệu quả phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Công B, Giảng Văn Th,

Trần Văn H, Giảng Văn Đ, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn L, Trịnh Văn C tù có thời hạn và phạt bổ sung phạt tiền và xử phạt Nguyễn Văn D hình phạt chính là phạt tiền là đúng pháp luật, khi áp dụng hình phạt cấp sơ thẩm cũng đã đánh giá đúng vai trò của từng bị cáo trong vụ án và áp dụng đầy đủ cho các bị cáo các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào đặc biệt, riêng bị cáo Trần Văn H bổ sung chứng cứ bị cáo bị bệnh đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo, vì vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo.

[5] Tuy nhiên, trong vụ án này đối với bị cáo Lê Công B trong quá trình tổ chức trận gà thứ hai có trên 10 người tham gia, số tiền trên 20.000.000 đồng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 2 tình tiết định tội tại điểm a, đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự là không đúng trong áp dụng pháp luật, trong trận gà này số người tham gia trên 10 người và số tiền cá cược là 22.600.000 đồng lẽ ra phải xét xử bị cáo tình tiết định tội tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự nhưng cấp sơ thẩm không xét xử mà xét xử ở điểm đ là thiếu sót, tuy nhiên xét thấy tại Bản án sơ thẩm áp dụng hình phạt chính và hình phạt bổ sung đối với bị cáo là cân xứng với vai trò của bị cáo trong vụ án do đó cấp phúc thẩm sửa đổi cần bổ sung cho đúng pháp luật. Nhưng cấp sơ thẩm phải nghiêm túc rút kinh nghiệm trong áp dụng pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Các bị cáo Giảng Văn Th, Nguyễn Văn L thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí phúc thẩm, các bị cáo còn lại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Lê Công B, Giảng Văn Th, Trần Văn H, Giảng Văn Đ, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn L, Trịnh Văn C, Nguyễn Văn D.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2022/HS-ST ngày 19/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm a, c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Lê Công B** 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”;

Phạt bổ sung bị cáo Lê Công B nộp số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Xử phạt bị cáo **Lê Công B** 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”;

Phạt bổ sung bị cáo Lê Công B nộp số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt bị cáo Lê Công B phải chấp hành là 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Lê Công B chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Công B nộp số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Giảng Văn Đ** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Giảng Văn Đ nộp số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Giảng Văn Th** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Giảng Văn Th.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Trần Văn H** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn H nộp số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo L.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn M** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn M nộp số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Trịnh Văn C** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Trịnh Văn C nộp số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn D** số tiền 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Lê Công B, Giảng Văn Đ, Trần Văn H, Nguyễn Văn D, Trịnh Văn C, Nguyễn Văn M, mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm. Miễn án phí hình sự phúc thẩm đối với các bị cáo Giảng Văn Th, Nguyễn Văn L.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- CA huyện C;
- CC THADS huyện C;
- Sở Tư pháp;
- Các bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thành